|  |  |
| --- | --- |
| **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  -----🙠🙢---- |

*Đà Nẵng, ngày 08 tháng 04 năm 2015*

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014, NHIỆM KỲ II (2010 - 2015)**

**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ III (2015 - 2020)**

**---------**

***Kính gửi:*** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015,**

**NHIỆM KỲ III (2015- 2020)**

Thay mặt Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cp Y tế Danameco (DANAMECO), tôi xin báo cáo trước Đại hội về các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2014 và nhiệm kỳ II (2010 - 2015). Đồng thời thông qua phương hướng nhiệm kỳ III (2015 - 2020) nhằm đưa ra những định hướng mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh của DANAMECO, đem lại lợi ích thiết thực cho Quý cổ đông và sự phát triển bền vững của thương hiệu DNM.

**PHẦN I**

**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014**

**VÀ NHIỆM KỲ II (2010 - 2015)**

1. **TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014**

* Hoạt động quản lý, chỉ đạo của HĐQT được thực hiện theo đúng Điều lệ hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ DANAMECO. Luôn tôn trọng và đảm bảo quyền lợi cao nhất của Cổ đông, thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của DANAMECO theo đúng Luật định.
* Trong năm 2014, HĐQT đã tổ chức họp định kỳ hằng quý và bất thường với tổng số 06 cuộc họp để quản lý, chỉ đạo các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD, tình hình đầu tư và chiến lược phát triển của DANAMECO.
* Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2014 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT luôn theo dõi và giám sát các hoạt động của DANAMECO về mọi mặt, nắm bắt tình hình thực tế, chỉ đạo sát sao, kịp thời và hiệu quả. Kết quả đạt được trong năm 2014:
* Chỉ tiêu về Doanh thu: **220,4** tỷ đồng
* Chỉ tiêu về Lợi nhuận: **20,1** tỷ đồng
* Mức chi trả cổ tức: 30%/cổ phiếu đã hoàn thành, đáp ứng sự tin tưởng và ủng hộ của Cổ đông dành cho DANAMECO.
* Thực hiện bảo toàn và phát triển vốn đồng thời triển khai quy trình phát hành **1.154.787** cổ phiếu, tăng vốn điều lệ từ **30.143.620.000 đồng** lên **41.169.148.000 đồng** để phục vụ sản xuất kinh doanh.
* HĐQT đã quyết định chọn Cty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 cho DANAMECO, đảm bảo tiến độ công bố thông tin theo Luật định.
* Công tác tổ chức bộ máy quản lý của DANAMECO đã được kiện toàn, nhân sự được sắp xếp một cách hợp lý, khoa học cho từng vị trí công việc được bố trí, phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
* Với 500 doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch chứng khoán HNX, DANAMECO rất vinh dự là 1 trong 30 Doanh nghiệp công bố thông tin minh bạch nhất năm 2013-2014. Đạt được thành tích này chính là kết quả của sự quyết tâm thực hiên tôn chỉ “lấy công khai-minh bạch làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động” mà HĐQT, Ban lãnh đạo DANAMECO đặt ra đáp ứng nguyên vọng, quyền lợi thiết thực cho Cổ đông và các nhà đầu tư, đồng thời nâng cao vị thế, thương hiệu DANAMECO trên thương trường cũng như sẵn sàng chuẩn bị tốt mọi tiềm lực cho DANAMECO trước bối cảnh hội nhập khu vực, hội nhập Quốc tế của Việt Nam.
* HĐTQ luôn đôn đốc Ban điều hành thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ:
* Hoàn thành kế hoạch SXKD và các chỉ tiêu kinh tế khác theo đúng kế hoạch. Hoàn thành đúng thời hạn Báo cáo tài chính năm 2014.
* Công tác đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện theo đúng tinh thần chỉ đạo của ĐHĐCĐ và theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ DANAMECO.
* Tình hình tài chính, các khoản chi phí được kiểm soát tốt, không để xảy ra thiệt hại cho DANAMECO.
* Thực hiện tốt các chính sách về lương, thưởng, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.
* Triển khai Hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485:2003 đến các đơn vị trực thuộc.
* Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới: Trang phục chống dịch EBOLA, Túi Camera có vòng nhựa và một số sản phẩm phục vụ trong y tế làm gia tăng sự tín nhiệm các sản phẩm do DANAMECO sản xuất trong lòng khách hàng.
* Thành lập thêm 2 văn phòng đại diện tại Hà Nội và Cần Thơ, nhằm phát triển mở rộng thị trường tiêu thụ, thúc đẩy phát triển SXKD.
* Cùng với sự quyết tâm và đồng thuận cao của tập thể người lao động có tay nghề, gắn bó với DANAMECO; đã từng bước nâng cao vị thế, uy tín, hình ảnh DANAMECO đối với Cổ đông, các nhà đầu tư, khẳng định cam kết của Lãnh đạo trong định hướng chiến lược phát triển DANAMECO.

1. **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ II (2010-2015)**
   1. **Về nhân sự:**

* Tại ĐHĐCĐ năm 2010, Hội đồng quản trị được bầu gồm 05 thành viên.
* Tại ĐHĐCĐ năm 2012, miễn nhiệm thành viên HĐQT Quách Mạnh Hào và bầu bổ sung ông Chu Thế Huynh vào vị trí thành viên HĐQT.
* Bà Phạm Thị Minh Trang - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc xin thôi kiêm nhiệm Tổng Giám đốc theo nguyện vọng, để tập trung cho vị trí Chủ tịch HĐQT chuyên trách.
* Bổ nhiệm ông Nguyễn Tấn Tiên - Ủy viên HĐQT giữ vị trí Tổng Giám đốc.
* Tại ĐHĐCĐ năm 2014, thành viên HĐQT Chu Thế Huynh xin từ nhiệm và bầu thay thế Ông Đỗ Hiệp Hòa. Đến nay, Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên:
* Bà Phạm Thị Minh Trang - Chủ tịch HĐQT
* Ông Nguyễn Kiệm - Phó Chủ tịch HĐQT
* Ông Nguyễn Tấn Tiên - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
* Ông Đỗ Hiệp Hòa - Thành viên HĐQT
* Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Thành viên HĐQT.
  1. **Kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ II (2010-2015)**
* HĐQT đã triển khai việc niêm yết cổ phiếu DANAMECO trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 16/02/2011, chính thức trở thành công ty đại chúng.
* Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của DANAMECO được xây dựng phù hợp với điều lệ mẫu Công ty niêm yết được thông qua ĐHĐCĐ năm 2010. Đến năm 2013, tiếp tục sửa đổi nội dung Điều lệ theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính, phù hợp với Luật doanh nghiệp và tình hình hoạt động thực tiễn của Công ty.
* Đã thực hiện tất cả các thủ tục liên quan đến 02 lần phát hành tăng vốn điều lệ theo quy định hiện hành, niêm yết cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, lưu ký cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
* Lần 1: Phát hành 602.852 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ bằng hình thức “chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng”: chi trả cổ tức đợt 2 năm 2011 bằng cổ phiếu 5%/cổ phần theo tỷ lệ 20:1, nguồn chi trả từ lợi nhuận sau thuế 2011; phát hành cổ phiếu thưởng 20%/cổ phần theo tỷ lệ 5:1, nguồn chia thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần. Nâng vốn điều lệ từ 24.115.100.000 đồng lên 30.143.620.000 đồng.
* Lần 2: Phát hành thêm 1.154.787 Cp để tăng vốn từ 30.143.620.000 đồng lên 41.691.490.000 đồng nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động, phục vụ hoạt động SXKD. Chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 3:1 là 1.004.787 Cp và cho CBCNV DNM 150.000 Cp.
* Tốc độ tăng trưởng bình quân của vốn chủ sở hữu là **4,1%** qua các năm. Từ **43,82 tỷ** năm 2010; đến hết năm 2014, vốn chủ sở hữu đã tăng **75,3%** với **76,8 tỷ.**
* Tốc độ tăng trưởng bình quân của Doanh thu qua các năm là **5,3%.** Từ doanh thu đạt **180,7 tỷ đồn**g năm 2010 đến năm 2014 đạt **219,7 tỷ đồng**; tăng **21,5%.**
* Lợi nhuận trước thuế đạt trung bình hằng năm **50,5%** trên vốn điều lệ, điều này phản ảnh rõ nét nhất DANAMECO đã sử dụng nguồn vốn đóng góp của cổ đông 1 cách thông minh và hiệu quả nhất.
* Mức chi trả cổ tức trung bình hằng năm **24%** trên vốn điều lệ; trong 2 năm 2013 & 2014 và dự kiến cho năm 2015, DANAMECO giữ mức chi trả **30%**/cổ phần.
* Triển khai thực hiện đề án xây dựng Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc KPI và đề án cải cách chính sách tiền lương nhằm tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng và hiệu quả.
* Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT đã hoàn thành việc chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi hoạt động của Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết Đại hội theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ, với những nội dung chính sau:
* Khảo sát chọn các nhà phân phối tin cậy dưới hình thức Đại lý để đẩy nhanh tiêu thụ và an toàn thanh toán.
* Chọn đại lý độc quyền của các hãng nước ngoài uy tín để phân phối và chọn nhà sản xuất các nước có năng lực chuyên môn kỹ thuật để liên danh liên kết.
* Tăng cường xuất khẩu các sản phẩm có lợi thế. Luôn nghiên cứu phát triển sản phẩm mới và nghiên cứu cải tiến, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao vị thế cạnh tranh của các sản phẩm mang thương hiệu DANAMECO.
* Thống nhất áp dụng hệ thống phầm mềm kế toán ASIA để quyết toán năm 2013 và triển khai phần mềm hệ thống quản lý FAST thay thế cho phần mềm ASIA, dự kiến vận hành trong năm 2015.
* Duy trì hệ thống GSP, ISO 9001:2008. Xây dựng thành công hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485:2003.
* Ban hành quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động đại lý, chi nhánh, văn phòng đại diện, quy chế dân chủ cơ sở,… phù hợp với quy định Nhà nước để làm cơ sở pháp lý giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động SXKD.
* Thành lập văn phòng đại diện tại Cần Thơ và Hà Nội để phát triển, mở rộng thị trường tiêu thụ trang thiết bị, vật tư y tế, các sản phẩm Bông băng gạc…nhằm thúc đẩy phát triển SXKD.
* Củng cố, sắp xếp ổn định nhân sự và hoạt động của từng phòng ban, đơn vị; nâng cao hiệu quả quản lý và hiệu quả công việc.
* Không ngừng đào tạo nội bộ và bên ngoài nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV, đặc biệt là các cấp quản lý.
* Bảo toàn và phát triển vốn; tạo việc làm, nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động, đảm bảo cổ tức cho cổ đông.
* Tuân thủ các quy định của Pháp luật và các quy chế báo cáo, công bố thông tin theo quy định dành cho công ty đại chúng của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
* Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên theo đúng quy định, thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHĐCĐ đã thông qua.
* Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ, bảo hộ, ..đảm bảo kiểm soát được chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật và năng suất của các sản phẩm DANAMECO sản xuất.
* Thực hiện tốt công tác ATLĐ, VSMT, PCCC nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD.
* Kiểm soát chặt chẽ tồn kho và công nợ để sử dụng vốn hiệu quả.
  1. **Những mặt còn tồn tại trong nhiệm kỳ II (2010 - 2015)**
* Máy móc thiết bị đã đầu tư khá lâu, năng suất mang lại chưa được như mong muốn. Lao động thủ công chiếm tỷ trọng khá cao.
* Một vài thành viên HĐQT chưa thật sự phát huy hết vai trò của mình.
* Sản phẩm, hàng hóa về trang thiết bị, vật tư y tế nhập khẩu còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường.
* Chưa đầy mạnh được xuất khẩu do chưa có nhiều lợi thế cạnh tranh mặt hàng cùng loại so với các nước trong khu vực.
  1. **Các bảng số liệu được thống kê qua 5 năm của nhiệm kỳ II (2010-2015)**
* **Bảng 1: Tình hình tài sản, nguồn vốn qua 5 năm**

*Đvt: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **2010** | **2011** | **2012** | **2013** | **2014** |
| **Tổng tài sản** | 123.335 | 140.020 | 148.698 | 144.633 | 146.939 |
| **Tài sản lưu động** | 88.233 | 95.115 | 105.854 | 104.032 | 109.378 |
| **Tài sản CĐ & ĐT dài hạn** | 35.101 | 44.904 | 42.843 | 40.600 | 37.560 |
| **Hàng tồn kho** | 36.744 | 28.516 | 30.369 | 25.429 | 21.227 |
| **Nợ ngắn hạn** | 75.334 | 84.628 | 90.146 | 81.491 | 69.969 |
| **Trong đó: Vay ngắn hạn** | 26.898 | 63.594 | 61.684 | 45.858 | 41.893 |
| **Nợ dài hạn** | 4.172 | 11.281 | 6.992 | 2.800 | 122 |
| **Vốn chủ sở hữu** | 43.827 | 44.110 | 51.559 | 60.341 | 76.847 |

* **Bảng 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua 5 năm**

*Đvt: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **2010** | **2011** | **2012** | **2013** | **2014** |
| **Doanh thu thuần** | 180.796 | 215.682 | 219.576 | 209.396 | 219.731 |
| **Giá vốn hàng bán** | 146.320 | 165.329 | 148.222 | 141.011 | 156.099 |
| **Lợi nhuận gộp** | 34.475 | 50.353 | 71.354 | 68.384 | 63.632 |
| **Chi phí quản lý** | 14.241 | 19.088 | 28.853 | 24.791 | 20.638 |
| **Chi phí bán hàng** | 9.792 | 16.566 | 15.963 | 15.028 | 14.525 |
| **Chi phí Tài chính** | 4.556 | 12.366 | 10.643 | 5.727 | 3.819 |
| **Lợi nhuận từ HĐKD** | 7.689 | 3.363 | 16.804 | 23.257 | 25.550 |
| **Tổng lợi nhuận trước thuế** | 8.066 | 3.976 | 17.145 | 24.922 | 25.776 |
| **Lợi nhuận ròng** | 6.137 | 2.970 | 12.857 | 18.620 | 20.094 |
| **Vốn góp của cổ đông** | 24.115 | 24.115 | 30.143 | 30.143 | 41.691 |
| **Chỉ trả cổ tức** | 4.823 | 1.205 | 6.029 | 9.043 | 12.507 |

* **Bảng 3: Huy động vốn lưu động qua 5 năm**

*Đvt: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **2010** | **2011** | **2012** | **2013** | **2014** |
| **Vốn lưu động cần có** | 12.899 | 10.487 | 15.708 | 22.540 | 39.408 |
| **Vốn lưu động tự tài trợ** | 8.726 | - 794 | 8.716 | 19.740 | 39.286 |
| **Vốn lưu động cần bổ sung** | 4.173 | 11.281 | 6.992 | 2.800 | 122 |
| **Thuế thu nhập DN** | 25% | 25% | 25% | 25% | 22% |
| **Lãi vay/năm** | 18% | 18% | 12% | 12% | 9% |

* **Bảng 4: Tính hiệu quả sử dụng vốn qua 5 năm**

*Đvt: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **2010** | **2011** | **2012** | **2013** | **2014** |
| **Ebit** | 10.442 | 14.699 | 26.537 | 28.565 | 28.468 |
| **Tổng nguồn vốn** | 123.335 | 140.020 | 148.698 | 144.633 | 146.939 |
| **Tổng vốn vay Dài +Ngắn** | 31.071 | 74.876 | 68.676 | 48.658 | 42.016 |
| **Vốn chủ sở hữu** | 43.827 | 44.110 | 51.559 | 60.341 | 76.847 |
| **Tổng vốn vay + vốn chủ** | 74.899 | 118.986 | 120.236 | 108.999 | 118.863 |
| **Vốn góp của cổ đông** | 24.115 | 24.115 | 30.143 | 30.143 | 41.691 |
| **Hiệu quả tài chính** | 97% | 70% | 102% | 112% | 117% |
| **Vốn chiếm dụng** | 48.436 | 21.033 | 28.461 | 35.633 | 28.075 |
| **Thặng dư và các quỹ SH** | 19.712 | 19.995 | 21.416 | 30.198 | 35.155 |
| **Cổ tức phải chia** | 4.823 | 1.205 | 6.028 | 9.043 | 12.507 |
| **Tổng nguồn vốn (không nghĩa vụ)** | 63.325 | 39.822 | 43.849 | 56.788 | 50.723 |

* **Bảng 5: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản**

*Đvt: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **2010** | **2011** | **2012** | **2013** | **2014** |
| **Hệ số hoàn vốn gộp** | 28,4% | 51,5% | 87,4% | 112,3% | 134,1% |
| **Hiệu quả kinh doanh** | | | | | |
| **Tỷ suất lợi nhuận (ROS)** | 3,4% | 1,4% | 5,9% | 8,9% | 9,1% |
| **Lãi trên tổng tài sản (ROA)** | 5,5% | 2,3% | 8,9% | 12,7% | 13,8% |
| **Lãi trên vốn chủ sở hữu (ROE)** | 13,9% | 6,8% | 26,9% | 33,3% | 29,3% |
| **Khả năng thanh toán & an toàn vốn** | | | | | |
| **Khả năng thanh toán ngắn hạn** | 1,17 | 1,12 | 1,17 | 1,28 | 1,56 |
| **TTS/vốn chủ** | 2,81 | 3,17 | 2,88 | 2,40 | 1,91 |
| **Khả năng thanh toán nhanh** | 0,68 | 0,79 | 0,84 | 0,96 | 1,26 |
| **Nợ trên vốn chủ sở hữu** | 1,81 | 2,17 | 1,88 | 1,40 | 0,91 |
| **Nợ dài hạn trên vốn chủ sở hữu** | 0,10 | 0,26 | 0,14 | 0,05 | 0,00 |
| **Hiệu quả sử dụng tài sản** | | | | | |
| **Vòng quay hàng tồn kho** | 3,98 | 5,80 | 4,88 | 5,55 | 7,35 |
| **Vòng quay tổng tài sản** | 1,47 | 1,54 | 1,48 | 1,45 | 1,50 |
| **Cổ phiếu đang lưu hành** | 2.411.510 | 2.411.510 | 3.014.362 | 3.014.362 | 4.169.148 |

* **Bảng 6: Cổ phiếu - Cổ tức**

*Đvt: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **2010** | **2011** | **2012** | **2013** | **2014** |
| **Cổ phiếu phát hành thêm** | - | - | 602.852 | - | 1.154.786 |
| **P/E** |  | 19 | 3 | 4 | 7 |
| **EPS (cơ bản)** | 2.545 | 1.232 | 4.265 | 6.177 | 4.820 |
| **Ebit/ TTS** | 8,8% | 10,9% | 18,1% | 20,9% | 19,5% |
| **Giá thị trường / Cổ phiếu** |  | 24.000 | 12.000 | 26.000 | 35.000 |
| **Cổ tức đã trả** | 20% | 20% | 20% | 30% | 30% |
| **Thặng dư** | 9.824 | 9.824 | 15.250 | 15.250 | 25.643 |

* **Bảng 7: Tình hình đầu tư qua 5 năm (2010-2014): 35.336 triệu đồng. Trong đó, đầu tư vào đất đai tại Hòa Cường là 13.376 triệu đồng.**

*Đvt: triệu đồng*

| **Stt** | **Diễn giải** | **Số tiền đầu tư** | **Đơn vị thụ hưởng** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Đầu tư năm 2010: *16.117 triệu đồng* | | | |
| 1 | Nhà làm việc TTDVYTTH | 15 | Dịch vụ giặt tẩy |
| 2 | Nhà máy găng tay cao su y tế | 5.974 | Trảng Nhật |
| 3 | Nhà để máy phát điện | 732 | Trảng Nhật |
| 4 | Sân đường nội bộ nhà máy găng tay | 437 | Trảng Nhật |
| 5 | Xây dựng tường rào nhà máy găng tay cao su | 113 | Trảng Nhật |
| 6 | Xây dựng hoàn thành NM Găng tay cao su | 47 | Trảng Nhật |
| 7 | Dây chuyền sản xuất găng tay cao su y tế | 3.474 | Trảng Nhật |
| 8 | Bồn INOX nhà máy găng tay cao su | 49 | Trảng Nhật |
| 9 | Hệ thống thiết bị lọc nước nhà máy găng tay cao su y tế | 21 | Trảng Nhật |
| 10 | Lò hơi nhà máy găng tay cao su | 279 | Trảng Nhật |
| 11 | Máy nén khí nhà máy găng tay | 217 | Trảng Nhật |
| 12 | Máy phát điện nhà máy găng tay | 332 | Trảng Nhật |
| 13 | Phòng sấy đường ống lò hơi(TN) | 67 | Trảng Nhật |
| 14 | Máy điều hòa FUNIKI24000BTU (4 máy Điện Thắng) | 40 | Điện Thắng |
| 15 | Nhà điện thắng | 869 | Điện Thắng |
| 16 | Sổ nghiệp chủ nhà điện thắng | 1.603 | Điện Thắng |
| 17 | Nhà làm việc XN | 47 | Hòa Cường |
| 18 | Nhà xưởng 3 | 28 | Hòa Cường |
| 19 | Nhà SX GMP | 14 | Hòa Cường |
| 20 | Máy nén khí + Bình khí nén (1 bộ XN) | 165 | Hòa Cường |
| 21 | Máy trải gạc ZIGZAG | 133 | Hòa Cường |
| 22 | Máygấp gạc ZIGZAG | 103 | Hòa Cường |
| 23 | Máy gấp gạc rộng 160-240cm | 144 | Hòa Cường |
| 24 | Máy san cắt cuộn gạc | 260 | Hòa Cường |
| 25 | Sổ nghiệp chủ nhà Xì tẹc | 942 | Hòa Cường |
| 1. **Đầu tư năm 2011: *13.691 triệu đồng*** | | | |
| 1 | Bình khí nén 1,5 m3 + máy nén khí HITACHI ÓP 75MSATI | 206 | Trảng Nhật |
| 2 | Máy photocopy ESTUDIO181 | 20 | Trảng Nhật |
| 3 | Xe đẩy quần áo | 15 | Dịch vụ giặt tẩy |
| 4 | Máy chủ DELL R710 | 73 | VP TCT |
| 5 | Quyền sử dụng đất 2254,8m2 tại Hòa Cường | 13.376 | Hòa Cường |
| 1. **Đầu tư năm 2012: *1.904 triệu đồng*** | | | |
| 1 | Chi phí làm nhà xe mới cho xí nghiệp HC | 62 | Hòa Cường |
| 2 | Chi phí nâng cấp nhà xưởng SX XNHC | 58 | Hòa Cường |
| 3 | Thanh toán chi phí mua vật tư làm nhà ăn cho công nhân XNHC | 96 | Hòa Cường |
| 4 | Đường Nội Bộ" XNHC | 42 | Hòa Cường |
| 5 | Máy gấp gạc không dệt XNHC | 11 | Hòa Cường |
| 6 | Hệ thống thổi găng tay y tế XNQN | 21 | Qu¶ng Nam |
| 7 | Nâng cấp dây chuyền găng tay XNQN | 47 | Qu¶ng Nam |
| 8 | Nâng cấp dây chuyền bao bì | 85 | Qu¶ng Nam |
| 9 | Vách ngăn kính tại Trảng Nhật PX GT | 67 | Qu¶ng Nam |
| 10 | Vách ngăn kính tại Trảng Nhật PX BBG | 44 | Qu¶ng Nam |
| 11 | Trần thạch cao cho phân xưởng xé bông tại Trảng Nhật | 55 | Qu¶ng Nam |
| 12 | Bơm axit loãng XNQN | 11 | Qu¶ng Nam |
| 13 | Máy dệt thun vòng XNQN | 37 | Qu¶ng Nam |
| 14 | Máy ly tâm 100kg | 109 | Qu¶ng Nam |
| 15 | Máy sấy Công Nghiệp 100 kg | 198 | Qu¶ng Nam |
| 16 | Máy nghiền bi | 124 | Qu¶ng Nam |
| 17 | Hệ thống thiết bị lọc nước XNQN | 24 | Qu¶ng Nam |
| 18 | Tủ tụ bù tự động 180Kva XNQN | 35 | Qu¶ng Nam |
| 19 | Hệ thống 4 bồn latex 16000l | 357 | Qu¶ng Nam |
| 20 | Máy cuộn bông kg XNQN | 26 | Qu¶ng Nam |
| 21 | Băng truyền vảI XNQN | 68 | Qu¶ng Nam |
| 22 | Máy gấp gạc khổ 7,5 XHHC | 316 | Hòa Cường |
| 1. **Đầu tư năm 2013: *2.185 triệu đồng*** | | | |
| 1 | Xây dựng nhà tẩy bông vàng tại XNQN | 174 | Qu¶ng Nam |
| 2 | Công trình Showroom Danameco tại 105 Hùng Vương | 127 | VP TCT |
| 3 | Hệ thống thiết bị phòng cháy chữa cháy | 150 | Qu¶ng Nam |
| 4 | Xe TOYOTA FORTUNER G | 925 | VP TCT |
| 5 | Chi phí sửa chữa nâng nền, lát gạch PX3 XNHC + kho TP | 204 | Hòa Cường |
| 6 | Mua 2 máy vắt sổ và 34 máy may | 602 | Hòa Cường |
| 1. **Đầu tư năm 2014: *1.437 triệu đồng*** | | | |
| 1 | Nồi hấp tiệt trùng tự động 700L BDF-700+Bộ ĐK | 666 | Dịch vụ giặt tẩy |
| 2 | Máy in phun EC-JET 500 + băng chuyền SP | 113 | Hòa Cường |
| 3 | Xe ô tô Huyndai Mighty HD72 trắng thùng kín 1 lớp Hàn Quốc | 657 | Kinh doanh |

**PHẦN II**

**PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**NHIỆM KỲ III (2015 - 2020)**

1. **MỤC TIÊU NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ III:**

* Giữ vững và nâng tầm thương hiệu DANAMECO uy tín tại Việt Nam và các nước trong khu vực.
* Phấn đấu là Doanh nghiệp tiên phong, Doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành sản xuất Bông băng gạc và kinh doanh Vật tư trang thiết bị y tế Việt Nam.
* Tôn chỉ hoạt động của Danameco là mang đến những lợi ích tốt nhất cho khách hàng, đảm bảo công ăn việc làm ổn định và thu nhập tốt nhất cho người lao động, quyền lợi tối đa cho cổ đông và đảm bảo an sinh xã hội.
* Bảo toàn vốn, tối đa hóa lợi nhuận, phát triển bền vững, chung tay vì sức khỏe cộng đồng.

1. **CÁC GIẢI PHÁP**
2. **Công tác điều hành và quản lý doanh nghiệp:**

* Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
* HĐQT giám sát chặt chẽ theo chiều sâu quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt. Hỗ trợ Ban điều hành tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất lao động và giảm tối đa chi phí, mang lại hiệu quả cao.
* Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm nhất các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong các hoạt động SXKD, đặc biệt là hoạt động tài chính.
* Tái cấu trúc bộ máy tổ chức tinh gọn, hiệu quả, nhạy bén, phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường và hội nhập.
* Kiện toàn bộ máy quản lý DANAMECO, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí của công ty đại chúng, chú trọng các công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu phát triển của DANAMECO.
* Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của doanh nghiệp.

1. **Công tác định hướng đầu tư và phát triển:**

* Tiếp tục nghiên cứu đầu tư máy móc thiết bị, đầu tư đổi mới công nghệ phù hợp, tổ chức sản xuất hợp lý, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm. Giữ vững và mở rộng thị trường.
* Bám theo giá trị cốt lõi, tập trung củng cố phát triển các mặt hàng chủ lực của DANAMECO sản xuất *(các sản phẩm Bông băng gạc và sản phẩm phục vụ phòng hộ, chống dịch)*, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.
* Tìm kiếm thị trường, làm đại lý phân phối cho các hãng VTTBYT nước ngoài uy tín.
* Đẩy mạnh công tác xuất khẩu sản phẩm DANAMECO sản xuất.
* Nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có những giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình, đưa ra những định hướng phát triển đúng đắn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
* Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 10% cả về Doanh thu, Lợi nhuận.

1. **Công tác định hướng đầu tư và phát triển:**

* Bảo toàn vốn, sử dụng hiệu quả nguồn vốn và nguồn lực.
* Kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, nợ phải trả và thu hồi nợ phải thu.
* Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, rà soát và cắt giảm những chi phí không cần thiết, kiểm soát chặt chẽ đầu vào của các vật tư, nguyên liệu, sử dụng đúng định mức vật tư trong sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả thu hồi chung.
* Tăng cường các công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác.

1. **Các Công tác khác:**

* Tăng cường dân chủ, phát huy tinh thần và truyền thống tốt đẹp, phối hợp thường xuyên giữa Chính quyền và các Tổ chức Đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên. Tạo mọi điều kiện tốt nhất cho người lao động, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Lãnh đạo DANAMECO đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.
* Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, coi trọng công tác thi đua khen thưởng với ý nghĩa là động lực quan trọng trong quá trình cống hiến và sáng tạo của mỗi thành viên trong tập thể DANAMECO.

**Cuối cùng, xin kính chúc Quý vị Đại biểu, Quý vị Cổ đông sức khỏe - hạnh phúc.**

**Chúc Đại hội đồng cổ đông thành công tốt đẹp!**

**Xin trân trọng cảm ơn!.**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**DS. PHẠM THỊ MINH TRANG**